

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 7 - 2017

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia  
tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Sợi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1 . Bà Nguyễn Thị Mai.

2 . Bà Phạm Thị Bích Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chính, thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở TAND Quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 2 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐST – HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1 . *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 198X; ĐKNKTT: Số 2/2 N T Loan, phường N, L C, Hải Phòng; có mặt.

2 . *Bị đơn:* Anh Bùi Hồng Đ, sinh năm 198X; ĐKNKTT: Số 32/211 T Đ T, phường A, L C, Hải Phòng; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Bùi Hồng Đ tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, Quận L C, Hải Phòng. Đến nay vợ chồng có 01 con chung là Bùi Hồng A, sinh ngày 03/9/2014.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên không hợp nhau và do anh Đ không quan tâm đến vợ con cả về tình cảm lẫn kinh tế. Mâu thuẫn càng ngày càng căng thẳng và trầm trọng nên từ tháng 6 năm 2016, chị T đã về nhà bố mẹ đẻ để ở. Từ đó đến nay, vợ

chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị T xác nhận: Tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Hồng Đ. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Hồng A, sinh ngày 03/9/2014. Chị yêu cầu được nuôi và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/tháng. Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Hồng Đ trình bày tại bản tự khai và tại phiên tòa như sau: Anh Đ xác nhận đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự căng thẳng trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên anh Đ cũng nhất trí ly hôn với chị T. Về con chung: Ly hôn anh Đ cũng yêu cầu được nuôi con Bùi Hồng A, sinh ngày 03/9/2014 và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa giải quyết cho chị T nuôi con thì anh chấp nhận đóng góp nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ. Về tài sản chung: Anh Đ xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng, thẩm phán và các thành viên khác của Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Tại phiên tòa chị T và anh Đ đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên chị T xin ly hôn anh Đ đồng ý. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận hai bên được thuận tình ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Hồng A, sinh ngày 03/9/2014. Nay cả hai bên đều xin nuôi con. Xét cháu là con gái, chưa đủ ba tuổi nên đề nghị giao con cho chị T nuôi và chấp nhận thỏa thuận của hai bên anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ. Về tài sản chung hai bên không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Chị Phạm Thị Thanh T và anh Bùi Hồng Đ kết hôn do hai bên tự quyết định, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND phường A, Quận L C, Hải Phòng nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, cả hai bên đều xác nhận: Vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau. Từ tháng 6 năm 2016, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị T xin ly hôn anh Đ đồng ý.

Qua đó cho thấy: Mâu thuẫn giữa hai bên đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc hai bên thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện,

phù hợp quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận việc chị Phạm Thị Thanh T và anh Phạm Hồng Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con là Bùi Hồng A, sinh ngày 03/9/2014, hiện đang ở cùng anh Đ. Ly hôn, cả hai bên đều yêu cầu được nuôi con. Xét về điều kiện cả hai đều có công việc ổn định. Tuy nhiên con Bùi Hồng A chưa đủ 36 tháng tuổi, lại là con gái nên người mẹ nuôi con sẽ bảo đảm hơn. Do vậy căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con Bùi Hồng A, sinh ngày 03/9/2014 cho chị T trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con chấp nhận thỏa thuận hai bên anh Đức có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về hôn nhân, Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh T và anh Bùi Hồng Đ.

- Về con chung, xử: Giao con Bùi Hồng A, sinh ngày 03/9/2014 cho chị T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên như sau: Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối khoản tiền cấp dưỡng) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án (Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị T đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo biên lai thu tiền số 0014655 ngày 22/02/2017. Anh Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị T, anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Quận LC;
- Chi cục THA Quận LC;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Sợi**